



**BỘ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2021**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG SỐ	78.682	0	78.682	
1	UBND xã Lộc Hiệp	4.206		4.206	
2	UBND xã Lộc Quang	4.746		4.746	
3	UBND xã Lộc An	5.868		5.868	
4	UBND xã Lộc Hòa	5.465		5.465	
5	UBND xã Lộc Tấn	6.487		6487	
6	UBND TT Lộc Ninh	1.113		1113	
7	UBND xã Lộc Thuận	5.383		5383	
8	UBND xã Lộc Điền	4.754		4754	
9	UBND xã Lộc Khánh	4.581		4581	
10	UBND xã Lộc Hưng	4.255		4255	
11	UBND xã Lộc Thái	4.577		4577	
12	UBND xã Lộc Thiện	5.505		5505	
13	UBND xã Lộc Thành	6.057		6057	
14	UBND xã Lộc Thịnh	5.143		5143	
15	UBND xã Lộc Thạnh	5.296		5296	
16	UBND xã Lộc Phú	5.246		5246	

DỰ TOÁN THU, SỔ BỎ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp				Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Chi bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Tổng số	Chia ra						
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia					
A	B	1	3	4	5	6	7	8		
	TỔNG SỐ	0	13.888	2.180	11.708	78.682	0	0	92.570	
1	UBND xã Lộc Hiệp		719	114	605	4.206			4.925	
2	UBND xã Lộc Quang		540	78	462	4.746			5.286	
3	UBND xã Lộc An		448	125	323	5.868			6.316	
4	UBND xã Lộc Hòa		483	268	215	5.465			5.948	
5	UBND xã Lộc Tấn		1.307	179	1128	6487			7.794	
6	UBND TT Lộc Ninh		4.019	134	3885	1113			5.132	
7	UBND xã Lộc Thuận		320	183	137	5383			5.703	
8	UBND xã Lộc Điện		566	163	403	4754			5.320	
9	UBND xã Lộc Khánh		653	102	551	4581			5.234	
10	UBND xã Lộc Hưng		958	154	804	4255			5.213	
11	UBND xã Lộc Thái		758	113	645	4577			5.335	
12	UBND xã Lộc Thiện		490	87	403	5505			5.995	
13	UBND xã Lộc Thành		1.024	177	847	6057			7.081	
14	UBND xã Lộc Thịnh		869	157	712	5143			6.012	
15	UBND xã Lộc Thanh		397	60	337	5296			5.693	
16	UBND xã Lộc Phú		337	86	251	5246			5.583	

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

TRONG ĐÓ:														
STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TIN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	430.057	343.259	0	23.098	0	0	250	300	21.169	6.782	8.689	41.697	18.000
1	Hạt Kiểm Lâm	2.191								2.191		2.191		
2	Ban QLŘ PH Lộc Ninh	2.287								2.287		2.287		
3	Ban QLŘ PH Tà Thiết	1.622								1.622		1.622		
4	Đội Quản lý công trình đô thị	5.698								5.698				
5	Trung Tâm dịch vụ Nông Nghiệp	2.039								2.039		2.039		
6	Trung Tâm y tế	23.098			23.098					0				
7	Trung Tâm Bồi Dưỡng Chính Trị	1.250	1.250							0				
8	Hội Đồng NĐ và UBND	5.952								0			5.952	
9	Phòng Tài Chính - KH	1.814								0			1.814	

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KẾ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYỀN (KHÔNG KẾ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	HI CHƯƠNG TRÌNH MTC			CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊ N	
60	Trường trung học cơ sở Lộc Điền	5.417		5.417						
61	Trường trung học cơ sở Lộc Quang	7.387		7.387						
62	Trường trung học cơ sở thị trấn Lộc Ninh	7.791		7.791						
63	Trường trung học cơ sở Lộc Tấn	6.463		6.463						
64	Trường trung học cơ sở Lộc Thái	4.757		4.757						
65	Trường trung học cơ sở Lộc Hiệp	5.169		5.169						
66	Trường PT DTNT - THCS Lộc Ninh	7.108		7.108						
67	Trung Tâm GDDN - GDTX Lộc Ninh	2.915		2.915						
84	UBND xã Lộc Hiệp	4.206		4.206						
85	UBND xã Lộc Quang	4.746		4.746						
86	UBND xã Lộc An	5.868		5.868						
87	UBND xã Lộc Hòa	5.465		5.465						
88	UBND xã Lộc Tấn	6.487		6.487						
89	UBND TT Lộc Ninh	1.113		1.113						
90	UBND xã Lộc Thuận	5.383		5.383						
91	UBND xã Lộc Điền	4.754		4.754						
92	UBND xã Lộc Khánh	4.581		4.581						
93	UBND xã Lộc Hưng	4.255		4.255						
94	UBND xã Lộc Thái	4.577		4.577						
95	UBND xã Lộc Thiện	5.505		5.505						
96	UBND xã Lộc Thành	6.057		6.057						
97	UBND xã Lộc Thịnh	5.143		5.143						

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYỀN (KHÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	HI CHƯƠNG TRÌNH MTQ			CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THỬ NG XUYÊ N	
38	Trường Tiểu học Lộc Hưng	5.494		5.494						
39	Trường Tiểu học Lộc Diên A	5.004		5.004						
40	Trường Tiểu học Lộc Diên B	3.129		3.129						
41	Trường Tiểu học Lộc Quang	9.375		9.375						
42	Trường Tiểu học Lộc Tấn A	8.354		8.354						
43	Trường Tiểu học Lộc Tấn B	4.300		4.300						
44	Trường Tiểu học Lộc Thái A	3.737		3.737						
45	Trường Tiểu học Lộc Thái B	6.209		6.209						
46	Trường Tiểu học Lộc Thiện	9.172		9.172						
47	Trường Tiểu học Lộc Thuận B	2.922		2.922						
48	Trường Tiểu học TT Lộc Ninh A	5.285		5.285						
49	Trường Tiểu học TT Lộc Ninh B	4.974		4.974						
50	Trường Tiểu học và trung học cơ sở Lộc An	6.532		6.532						
51	Trường Tiểu học và trung học cơ sở Lộc Khánh	10.383		10.383						
52	Trường Tiểu học và trung học cơ sở Lộc Thành	9.479		9.479						
53	Trường Tiểu học và trung học cơ sở Lộc Thiện	8.395		8.395						
54	Trường Tiểu học và trung học cơ sở Lộc Thuận	7.442		7.442						
55	Trường Tiểu học và trung học cơ sở Lộc Hoà	9.648		9.648						
56	Trường Tiểu học và trung học cơ sở Lộc Thịnh	7.116		7.116						
57	Trường Tiểu học và trung học cơ sở Lộc Thành	4.975		4.975						
58	Trường Tiểu học và trung học cơ sở Lộc Phú	8.661		8.661						
59	Trường trung học cơ sở Lộc Hưng	4.693		4.693						

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYỀN (KHÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	HỊ CHƯƠNG TRÌNH MTC			CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊ N	
16	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.280		1.280						
17	Phòng Tài nguyên và môi trường	2.901		2.901						
18	Phòng Dân tộc và tôn giáo	838		838						
19	Văn Phòng Huyện ủy	10.988		10.988						
20	Văn Phòng Khối mặt trận đoàn thể	4.474		4.474						
21	Trường Mẫu giáo Hoa Cúc	4.669		4.669						
22	Trường Mẫu giáo Hoa Mai	2.057		2.057						
23	Trường Mẫu giáo Hòa Mi	1.864		1.864						
24	Trường Mẫu giáo Hướng Dương	3.074		3.074						
25	Trường Mẫu giáo Lộc Hiệp	3.085		3.085						
26	Trường Mẫu giáo Lộc Hưng	2.704		2.704						
27	Trường Mẫu giáo Lộc Quang	3.798		3.798						
28	Trường Mẫu giáo Măng Non	2.315		2.315						
29	Trường Mẫu giáo Sao Mai	5.395		5.395						
30	Trường Mẫu giáo Sao Sáng	2.990		2.990						
31	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ	2.167		2.167						
32	Trường Mẫu giáo Vàng Anh	2.531		2.531						
33	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng	2.259		2.259						
34	Trường Mẫu giáo Hoa Sen	3.160		3.160						
35	Trường Mẫu giáo Bình Minh	3.012		3.012						
36	Trường Mẫu giáo Ánh Dương	2.259		2.259						
37	Trường Tiểu học Lộc Hiệp	7.142		7.142						



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2021
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Biểu số 86/CK-NSNN

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYỀN (KHÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	HI CHƯƠNG TRÌNH MTC			CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG NG XUYÊ N	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	444.791		430.057						
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	430.057		430.057						
1	Hạt Kiểm Lâm	2.191		2.191						
2	Ban QLR PH Lộc Ninh	2.287		2.287						
3	Ban QLR PH Tà Thiết	1.622		1.622						
4	Đội Quản lý công trình đô thị	5.698		5.698						
5	Trung Tâm dịch vụ Nông Nghiệp	2.039		2.039						
6	Trung Tâm y tế	23.098		23.098						
7	Trung Tâm Bồi Dưỡng Chính Trị	1.250		1.250						
8	Hội Đồng ND và UBND	5.952		5.952						
9	Phòng Tài Chính - KH	1.814		1.814						
10	Phòng KT - HT	7.587		7.587						
11	Phòng Tư Pháp	821		821						
12	Phòng Nội vụ - LĐTBXH	23.321		23.321						
13	Phòng NN và PTNT	1.387		1.387						
14	Thanh Tra huyện	1.076		1.076						
15	Phòng Văn Hóa TT	3.986		3.986						



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	960.756
	<i>Trong đó:</i>	
I	Chi đầu tư phát triển	324.400
1	Chi đầu tư cho các dự án	324.400
	<i>Trong đó:</i>	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	618.463
	<i>Trong đó:</i>	618.463
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	253.650
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	64.363
4	Chi văn hóa thông tin	3.326
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
6	Chi thể dục thể thao	250
7	Chi bảo vệ môi trường	300
8	Chi các hoạt động kinh tế	93.149
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	57.899
10	Chi bảo đảm xã hội	18.000
11	Chi ngân sách xã	115.626
12	Chi An ninh - quốc phòng	11.900
III	Dự phòng ngân sách	14.734
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
V	Chi các chương trình mục tiêu	3.159
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	960.756	960.756	
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	960.756	960.756	
I	Chi đầu tư phát triển	324.400	324.400	
1	Chi đầu tư cho các dự án	324.400	324.400	
	Trong đó chia theo lĩnh vực:	324.400	324.400	
-	Chi các công trình chuyển tiếp	99.084	99.084	
-	Chi các công trình khởi công mới	121.900	121.900	
-	Chi các công trình chuẩn bị đầu tư	400	400	
-	Chi các công trình phân cấp xã quản lý	103.016	103.016	
	Trong đó chia theo nguồn vốn:	324.400	324.400	
	Chi đầu tư từ nguồn phân cấp	32.400	32.400	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	92.000	92.000	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết, vốn khác	200.000	200.000	
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	618.463	618.463	
	Trong đó:			
1	Chi sự nghiệp kinh tế	93.149	93.149	
2	Chi sự nghiệp văn xã	338.268	338.268	
3	Chi quản lý hành chính khối huyện	55.970	55.970	
4	Chi An ninh - quốc phòng	11.900	11.900	
5	Chi NS Xã	115.626	115.626	
6	Chi khác NS	3.550	3.550	
III	Dự phòng ngân sách	14.734	14.734	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
VI	Các khoản chi qua QLNS NN			
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	3.159	3.159	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)			
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)			
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			



Biểu số 83/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	484.000	<u>484.000</u>
I	Thu nội địa	<u>484.000</u>	<u>484.000</u>
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)		
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)	1.500	1.500
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	65.000	65.000
5	Thuế thu nhập cá nhân	26.000	26.000
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	25.500	25.500
8	Thu phí, lệ phí	6.500	6.500
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	500	500
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	25.000	25.000
12	Thu tiền sử dụng đất	300.000	300.000
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (Chi tiết theo sắc thuế)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	23.300	23.300
16	Thu khác ngân sách	10.500	10.500
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	200	200
II	Thu viện trợ (Các khoản thu được để lại chi qua QLNN)		0



UBND HUYỆN LỘC NINH

Biểu số 82/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	960.756
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	406.150
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	546.606
-	Thu bổ sung cân đối	399.710
-	Thu bổ sung có mục tiêu	146.896
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
5	Thu nguồn cải cách tiền lương	8.000
II	Chi ngân sách	960.756
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	845.130
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	115.626
-	Chi bổ sung cân đối	92.435
-	Chi bổ sung có mục tiêu	23.191
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
B	NGÂN SÁCH XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	115.626
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	13.746
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	101.880
-	Thu bổ sung cân đối	78.689
-	Thu bổ sung có mục tiêu	23.191
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
5	Dự phòng NS	
II	Chi ngân sách	115.626



CÂN ĐỔI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	960.756
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	406.150
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	10.200
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	395.950
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	546.606
-	Thu bổ sung cân đối	399.710
-	Thu bổ sung có mục tiêu	146.896
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
V	Nguồn cải cách tiền lương	8.000
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	960.756
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	957.597
1	Chi đầu tư phát triển	324.400
2	Chi thường xuyên	618.463
3	Dự phòng ngân sách	14.734
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	Chi các chương trình mục tiêu	3.159
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	3.159
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 834 /QĐ-UBND

Lộc Ninh, ngày 23 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố dự toán ngân sách năm 2021
của huyện Lộc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 20/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4949/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND huyện Lộc Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số:80 /TTr-TCKH ngày 19/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của huyện Lộc Ninh (kèm theo các biểu mẫu đính kèm).

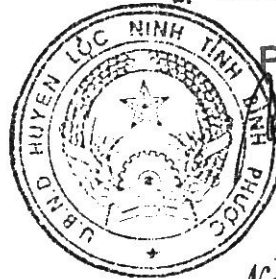
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch, và thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐ, CVVP;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phi